**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: SINH HỌC - LỚP 12**

**I. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Đề thi gồm 100% câu hỏi trắc nghiệm khách quan.**

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, giảm tải theo qui định của Bộ GD & ĐT.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp**  **độ Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **BÀI 24: CÁC BẰNG CHỨNG TIẾN HÓA** | 1. Nêu được khái niệm cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự | 13. Hiêu được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự thông qua ví dụ  14. Hiểu được các loại bằng chứng |  |  |
| **Số câu: 3** | **1** | **2** | **0** | **0** |
| **BÀI 25:** Học thuyết tiến hóa Đacuyn | 2. Nhận biết được vai trò của chọn lọc tự nhiên, chọn lọc nhân tạo | 15. Hiểu được điểm hạn chế trong học thuyết Đacuyn | . |  |
| **Số câu: 2** | **1** | **1** | **0** | **0** |
| Bài 26: Học thuyết tiến hóa hiện đại | 3. Nhận biết được nguồn nguyên liệu tiến hóa | 16. Hiểu được vai trò của nhân tố tiến hóa: di nhập gen, đột biến, các yếu tố ngẫu nhiên | 22. Xác định nhận định đúng khi nói về chọn lọc tự nhiên  23. Xác định nhận định đúng sai khi nói về các nhân tố tiến hóa | 28. Xác định các yếu tố tác động đến 1 quần thể cụ thể |
| **Số câu: 5** | **1** | **1** | **2** | **1** |
| Bài 28: Loài | 4. Nhận biết được khái niệm cách li trước hợp tử, cách li trước sau tử. | 17. Hiểu được các dạng cách li trước hợp tử |  | 29. Xác định các dạng cách li |
| **Số câu: 3** | **1** | **1** | **0** | **1** |
| Bài 29 , 30: Quá trình hình thành loài | 5. Nhận biết được khái niệm cách li địa lí  6. Nêu ví dụ dạng cách li tập tính  7. Nhận biết được các đối tượng mà loài mới được hình thành bằng con đường cách li tập tính, sinh thái, lai xa và đa bội hóa | 18. Hiểu được đặc điểm bộ nhiễm sắc thể loài mới được hình thành bằng con đường lai xa và đa bội hóa | 24. Nhận định đúng, sai khi nói về quá trình hình thành loài mới |  |
| **Số câu: 5** | **3** | **1** | **1** | 0 |
| Bài 32, 33, 34 | 8. Nhận biết được kết quả giai đoạn tiến hóa hóa học, sinh học  9. Nhận biết được các sinh vật điển hình của kỉ đệ tam, đệ tứ | 19. Hiểu được vai trò của hóa thạch |  |  |
| **Số câu: 3** | 2 | **1** | **0** | **0** |
| Bài 35: MT sống và các nhân tố sinh thái | 10. Nhận biết được nhân tố vô sinh , hữu sinh  11. Nhận biết được khái niệm giới hạn sinh thái, ổ sinh thái | 20. Hiểu được các khoảng giá trị trong 1 giới hạn sinh thái | 25. Xác định môi trường sống của 1 sinh vật cụ thể | 30. Xác định nhận định đúng, sai khi nói về giới hạn sinh thái |
| **Số câu: 5** | 2 | **1** | **1** | **1** |
| Bài 36: Quần thể sinh vật và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể | 12. Nhận biết được khái niệm quần thể sinh vật | 21. Hiểu được vai trò quan hệ hỗ trợ, quan hệ cạnh tranh | 26. Xác định nhận định đúng, sai khi nói về quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh trong quần thể  27. Xác định đâu là 1 quần thể |  |
| **Số câu: 4** | 1 | **1** | 2 | 0 |
| **Tổng số câu: 30** | **12** | **9** | **6** | **3** |